TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*D, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V. địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà T, số 210 K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thùy D –Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng V (theo Giấy ủy quyền số 1526/QĐ-V ngày 27-10-2022).

Bị đơn: Ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD70A202069 ngày 15-6-2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng V và ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D: Tính đến hết ngày 01-3-2023 ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 499.118.521 (bốn trăm chín mươi chín triệu, một trăm mười tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt) đồng, trong đó nợ gốc là 424.994.000 (bốn trăm hai mươi tư triệu chín trăm chín mươi tư nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 65.370.489 (sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn bốn trăm tám mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 8.754.032 (tám triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn không trăm ba mươi hai) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Đến ngày 20-6-2023 ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo dư nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 01-3-2023 là: 499.118.521 (bốn trăm chín mươi chín triệu, một trăm mười tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt) đồng, trong đó nợ gốc là 424.994.000 (bốn trăm hai mươi tư triệu chín trăm chín mươi tư nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 65.370.489 (sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn bốn trăm tám mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 8.754.032 (tám triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn không trăm ba mươi hai) đồng.

2.3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 02-3-2023 ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số nợ gốc 424.994.000 (bốn trăm hai mươi tư triệu chín trăm chín mươi tư nghìn) đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D vi phạm cam kết về thời hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 69/2020/HĐTC/CNHaiPhong-PGDKienAn ngày 15-6-2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng V với ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 362m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 265a, tờ bản đồ số 12, tại tổ dân phố số P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 141310, số vào sổ cấp GCN: 00518/Q1 do UBND quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 11-5-2011 cho ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: Ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị D nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.982.000 (mười một triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 11.419.000 (mười một triệu bốn trăm mười chín nghìn) đồng theo Biên lai số 0002871 ngày 22-11-2022 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

2.6 Về chi phí tố tụng: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND TP.Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyến